TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:01/2019/QĐST-DS	*Long Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 231/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1969.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 35, Khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954.

Bà Mai Thị T, sinh năm 1952.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số nhà 167, Tổ 6, Khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn M, sinh năm 1964.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị T và chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim O số tiền nợ gốc là 152.249.000 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 1.903.000 đồng (một triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 3.800.000 đồng bà Oanh đã nộp theo biên lai thu số 0001019 ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Hoàn trả cho bà O số tiền 1.897.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn H, bà Mai Thị T và chị Nguyễn Thị D phải chịu 1.903.000 đồng (một triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai.*
- *VKSND H.Long Thành.*
- *Chi cục THADS H.Long Thành.*
- *Đương sự.*
- *Lưu: HS, VP, BP, TP.*

THẨM PHÁN

Dương Tấn Hưng